

UBND xã Hoàng Châu

**DANH SÁCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2025/NĐ-CP NGÀY 15/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ
(ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ)**

(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2026 của UBND xã Hoàng Châu.)

TT	Họ và tên	Giới tính	Tháng, năm sinh	Chức vụ/Chức danh	Hệ số	Phụ cấp hiện hưởng (1000 đồng)	Thời gian bắt đầu công tác ở chức danh NHDKCT ở cấp xã	Thời điểm nghỉ	Tuổi khi nghỉ việc		Thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã		Thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc ở các vị trí việc làm khác		Tổng thời gian công tác		Các khoản trợ cấp được hưởng			Tổng số tiền trợ cấp được hưởng (1000 đồng)	Lý do tính gián
									Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Trợ cấp 1 lần	Trợ cấp cho mỗi năm công tác	Trợ cấp để tìm việc làm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21 = 18+19+20	22
	Tổng cộng																2,602,688	902,772	177,606	3,683,066	
HỒ SƠ THU NĂM 2025																					
1	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	10/10/1974	Nhân viên thú y xã Hoàng Châu (cũ)	1	2,340	3/2010	01/7/2025	50	8	15	4	0	0	15	4	112,320	54,405	7,020	173,745	Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp
2	Lê Thị Toán	Nữ	01/6/1977	Nhân viên thú y xã Hoàng Lưu (cũ)	1	2,340	10/01/2016	01/7/2025	48	0	9	6	0	0	4	2	93,600	15,795	7,020	116,415	Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp
3	Trương Thị Duyên	Nữ	05/9/1990	Nhân viên thú y xã Hoàng Phong (cũ)	1	2,340	01/02/2017	01/7/2025	34	9	8	5	0	0	8	5	112,320	29,835	7,020	149,175	Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp
4	Hoàng Văn Sơn	Nam	07/02/1986	Chi huy phó ban chỉ huy quân sự xã Hoàng Thắng (cũ)	1.2	2,808	08/7/2015	01/7/2025	39	4	10	0	0	0	10	0	134,784	42,120	8,424	185,328	Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp
5	Lương Văn Tùng	Nam	19/6/1986	Chi huy phó ban chỉ huy quân sự xã Hoàng Lưu (cũ)	1.2	2,808	21/02/2020	01/7/2025	39	0	5	4	0	0	5	4	134,784	23,166	8,424	166,374	Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp
6	Nguyễn Đình Hoàng	Nam	06/3/1995	Chi huy phó ban chỉ huy quân sự xã Hoàng Châu (cũ)	1.2	2,808	14/10/2022	01/7/2025	30	3	2	9	0	0	2	9	74,131	12,636	8,424	95,191	Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp

TT	Họ và tên	Giới tính	Tháng, năm sinh	Chức vụ/Chức danh	Hệ số	Phụ cấp hiện hưởng (1000 đồng)	Thời gian bắt đầu công tác ở chức danh NHDKCT ở cấp xã	Thời điểm nghỉ	Tuổi khi nghỉ việc		Thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã		Thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc ở các vị trí việc làm khác		Tổng thời gian công tác		Các khoản trợ cấp được hưởng			Tổng số tiền trợ cấp được hưởng (1000 đồng)	Lý do tính giảm
									Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Trợ cấp 1 lần	Trợ cấp cho mỗi năm công tác	Trợ cấp để tìm việc làm		
7	Trương Văn Hoa	Nam	15/6/1980	Chi huy phó ban chỉ huy quân sự xã Hoàng Phong (cũ)	1.2	2,808	09/02/2018	01/7/2025	45	0	7	5	0	0	7	5	134,784	31,590	8,424	174,798	Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp
8	Nguyễn Thị Yến	Nữ	14/11/1984	Phó chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã Hoàng Châu (cũ)	0.9	2,106	05/01/2015	01/7/2025	40	7	10	6	0	0	10	6	101,088	33,170	6,318	140,576	Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp
9	Lường Thị Mai	Nữ	27/6/1995	Phó chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã Hoàng Lưu (cũ)	0.9	2,106	08/5/2021	01/7/2025	30	0	4	2	0	0	4	2	84,240	14,216	6,318	104,774	Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp
10	Lê Văn Thụ	Nam	15/5/1963	Phó chủ tịch Hội cựu chiến binh xã Hoàng Thảng (cũ)	0.9	2,106	13/4/2022	01/7/2025	62	1	3	2	0	0	3	2	31,590			31,590	Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp
11	Hoàng Đình Nam	Nam	02/01/1974	Phó chủ tịch Hội cựu chiến binh xã Hoàng Lưu (cũ)	0.9	2,106	01/01/2005	01/7/2025	51	5	19	11	0	0	19	11	101,088	63,180	6,318	170,586	Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp
12	Lường Quốc Ninh	Nam	03/02/1968	Phó chủ tịch Hội cựu chiến binh xã Hoàng Phong (cũ)	0.9	2,106	20/3/2017	01/7/2025	57	4	8	3	3	1	11	4	94,349	36,329	6,318	136,995	Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp
13	Nguyễn Duy Năm	Nam	08/8/1967	Phó chủ tịch Hội nông dân xã Hoàng Châu (cũ)	0.9	2,106	31/7/2014	01/7/2025	57	10	10	11	16	4	27	3	84,240	86,873	6,318	177,431	Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp
14	Cao Bá Thọ	Nam	19/5/1985	Văn hóa - xã hội - thông tin- truyền thông xã Hoàng Phong (cũ)	0.9	2,106	01/6/2022	01/7/2025	40	1	3	1	0	0	3	1	62,338	11,057	6,318	79,712	Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp
15	Cao Thanh Cừ	Nam	23/10/1958	Văn hóa - xã hội - thông tin- truyền thông xã Hoàng Châu (cũ)	0.9	2,106	01/8/2015	01/7/2025	66	8	9	11	0	0	9	11	31,590			31,590	Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp

TT	Họ và tên	Giới tính	Tháng, năm sinh	Chức vụ/Chức danh	Hệ số	Phụ cấp hiện hưởng (1000 đồng)	Thời gian bắt đầu công tác ở chức danh NHDKCT ở cấp xã	Thời điểm nghỉ	Tuổi khi nghỉ việc		Thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã		Thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc ở các vị trí việc làm khác		Tổng thời gian công tác		Các khoản trợ cấp được hưởng			Tổng số tiền trợ cấp được hưởng (1000 đồng)	Lý do tính giảm
									Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Trợ cấp 1 lần	Trợ cấp cho mỗi năm công tác	Trợ cấp để tìm việc làm		
16	Nguyễn Thị Định	Nữ	12/5/1989	Văn thư - lưu trữ - thủ quỹ xã Hoàng Lưu (cũ)	0.9	2,106	01/11/2023	01/7/2025	36	1	1	8	0	0	1	8	33,696	6,318	6,318	46,332	Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp
17	Lường Duy Thiện	Nam	02/7/1960	Văn thư - lưu trữ - thủ quỹ xã Hoàng Phong (cũ)	0.9	2,106	01/01/2016	01/7/2025	64	11	9	6	9	10	19	4	31,590			31,590	Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp
18	Lê Duy Sự	Nam	26/9/1975	Văn hóa - xã hội - thông tin- truyền thông xã Hoàng Châu	0.9	2,106	02/5/2017	01/9/2025	49	11	8	4	0	0	8	4	101,088	26,852	6,318	134,258	Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp
19	Nguyễn Việt Dũng	Nam	14/9/1993	Khuyến nông viên xã Hoàng Châu	1	2,340	01/8/2020	01/9/2025	31	11	5	1	0	0	5	1	112,320	19,305	7,020	138,645	Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp
20	Hoàng Thị Hoa	Nữ	15/10/1992	Khuyến nông viên xã Hoàng Châu	1	2,340	09/3/2017	01/9/2025	32	10	8	6	0	0	8	6	112,320	29,835	7,020	149,175	Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp
HỒ SƠ THU NĂM 2026																					
21	Cao Văn Hải	Nam	01/5/1988	Phó chủ tịch Hội Nông dân	0.9	2,106	28/3/2023	30/5/2026	38	1	3	2	0	0	3	2	64,022	11,057	6,318	81,397	thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp
22	Lê Thị Phương	Nữ	20/7/1996	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên	0.9	2,106	10/12/2024	30/5/2026	29	11	1	6	0	0	1	6	30,326	4,739	6,318	41,383	thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp
23	Hoàng Thị Thom	Nữ	02/4/1974	Phó chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ	0.9	2,106	21/02/2010	30/5/2026	52	2	16	3	0	0	16	3	101,088	52,124	6,318	159,530	thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp

TT	Họ và tên	Giới tính	Tháng, năm sinh	Chức vụ/Chức danh	Hệ số	Phụ cấp hiện hưởng (1000 đồng)	Thời gian bắt đầu công tác ở chức danh NHDKCT ở cấp xã	Thời điểm nghỉ	Tuổi khi nghỉ việc		Thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã		Thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc ở các vị trí việc làm khác		Tổng thời gian công tác		Các khoản trợ cấp được hưởng			Tổng số tiền trợ cấp được hưởng (1000 đồng)	Lý do tính giảm
									Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Trợ cấp 1 lần	Trợ cấp cho mỗi năm công tác	Trợ cấp để tìm việc làm		
24	Lê Thị Mai	Nữ	02/02/1985	Phó chủ tịch MTTQ	0.9	2,106	30/12/2006	30/5/2026	41	4	19	5	0	0	19	5	101,088	61,601	6,318	169,007	thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp
25	Thiều Văn Tú	Nam	03/10/1979	Văn hoá - xã hội - thông tin - truyền thông	0.9	2,106	30/12/2004	28/5/2026	46	8	21	5	0	0	21	5	101,088	67,919	6,318	175,325	thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp
26	Lê Thị Len	Nữ	01/01/1985	Văn thư - lưu trữ - thủ quỹ	0.9	2,106	01/12/2010	28/5/2026	41	5	15	6	0	0	15	6	101,088	48,965	6,318	156,371	thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp
27	Lê Thị Hiền	Nữ	10/5/1988	Văn thư - lưu trữ - thủ quỹ	0.9	2,106	04/7/2017	28/5/2026	38	1	8	11	0	0	8	11	101,088	28,431	6,318	135,837	thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp
28	Hoàng Thị Bình	Nữ	08/6/1989	Nhân viên thú y	1	2,340	10/5/2012	28/5/2026	37	0	14	1	0	0	14	1	112,320	50,895	7,020	170,235	thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp
29	Trần Thị Triều	Nữ	05/6/1988	Khuyến nông viên	1	2,340	22/01/2015	28/5/2026	38	0	11	4	0	0	11	4	112,320	40,365	7,020	159,705	thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp

(Danh sách này có 29 người)

* Tổng số người hoạt động không chuyên trách xã: 32 người (3 người hiện đang là Bí thư chi bộ, trưởng thôn nên chưa giải quyết chế độ)